

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 8 năm 2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Thành;

Ông Đỗ Ngọc Quý;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Phạm Trúc Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh:** Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 136/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Kim S - sinh năm 1993;

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Tấn B - sinh năm 1988;

HKTT: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: Đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X - Bộ C (Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên). (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2024 (nộp Tòa án cùng ngày), biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2024, biên bản hòa giải ngày 12/7/2024 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Kim S trình bày:**

Bà và ông Huỳnh Tấn B tự nguyện yêu thương, về sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2012 ngày 30/10/2012.

Thời gian đầu chung sống giữa vợ chồng có hạnh phúc nhưng càng về sau thì giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã, ông B còn thường dùng bạo lực đánh đập bà, vì thương con nên bà đã nhiều lần bỏ qua, tuy nhiên, trong thời gian từ năm 2007 đến năm 2021, ông B thường xuyên phạm tội dẫn đến đi tù nên một mình bà phải vất vả lo lắng cho gia đình, con cái; bà cũng nhiều lần khuyên bảo ông B tu chí làm ăn lo cho gia đình nhưng ông B không nghe, vẫn thường vi phạm pháp luật. Nhiều nguyên nhân cộng lại làm cho tình cảm của bà dành cho ông B ngày càng phai nhạt dần, hiện ông B đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam X (tỉnh Phú Yên) đối với Bản án số 18/2021/HSST ngày 30/3/2021 của TAND huyện Vạn Ninh, mức án 10 năm 06 tháng tù. Bà xác định hiện tại đã không còn tình cảm gì với ông B, không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho bà với ông B.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 (hai) con chung là Huỳnh Trần Yên N - sinh ngày 30 tháng 06 năm 2012 và Huỳnh Bảo Q – sinh ngày 25 tháng 06 năm 2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi. Bà S không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà S xác định không có.

Về nợ chung: Bà S xác định không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2024, bị đơn ông Huỳnh Tấn B trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của bà Trần Thị Kim S về thời gian kết hôn cũng như về quan hệ hôn nhân. Hiện tại ông đang chấp hành án tại Trại giam X cộng với những mâu thuẫn trước đó giữa vợ chồng chưa giải quyết được dẫn đến tình cảm giữa cả hai ngày càng phai nhạt, đến nay bà S yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 (hai) con chung là Huỳnh Trần Yên N - sinh ngày 30 tháng 06 năm 2012 và Huỳnh Bảo Q – sinh ngày 25 tháng 06 năm 2015. Khi ly hôn, ông đồng ý giao cả hai con chung cho bà S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông B xác định không có.

Về nợ chung: Ông B xác định không có.

Tại đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 10/7/2024, ông Huỳnh Tấn B đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông, ông đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

1. *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. *Về nội dung:* Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Kim S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Tấn B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa bà S với ông B là “*tranh chấp về ly hôn*”; Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là Tòa án nơi mà ông B cư trú theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Tấn B vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông B.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Bà Trần Thị Kim S và ông Huỳnh Tấn B tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyển số 01/2012 ngày 30/10/2012. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông B được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Kim S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Tấn B. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa bà S và ông B, theo bà S xác định: Do do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù bà S cũng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng không thành công. Từ khi ông B đi chấp hành án tại Trại giam X - Bộ C thì tình cảm giữa cả hai ngày càng phai nhạt, đến nay giữa ông bà đã không còn tình cảm, không còn quan hệ với nhau về mọi mặt.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Tấn B tuy vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2024 và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đều thể hiện ông B thừa nhận giữa vợ chồng hiện đang mâu thuẫn mà không giải quyết được nên ông đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Kim S.

[2.3] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Kim S và ông Huỳnh Tấn B đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim S đối với ông Huỳnh Tấn B.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

[3.1] Bà Trần Thị Kim S và ông Huỳnh Tấn B có 02 (hai) con chung là Huỳnh Trần Yến N - sinh ngày 30 tháng 06 năm 2012 và Huỳnh Bảo Q – sinh ngày 25 tháng 06 năm 2015; khi ly hôn, bà S yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi; không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2024 và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, ông B cũng đồng ý giao 02 (hai) con chung cho bà S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi; ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời, hai cháu Huỳnh Trần Yến N và Huỳnh Bảo Q cũng có nguyện vọng được mẹ là bà Trần Thị Kim S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Để tạo điều kiện phát triển toàn diện cho các con chung và theo ý kiến của ông B, bà S cùng các con chung; xét thấy, cần giao cả 02 (hai) con chung là Huỳnh Trần Yến N - sinh ngày 30 tháng 06 năm 2012 và Huỳnh Bảo Q – sinh ngày 25 tháng 06 năm 2015 cho bà Trần Thị Kim S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà S không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà S, ông B đều xác định không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Bà S, ông B đều xác định không có nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Kim S phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Kim S;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim S được ly hôn với ông Huỳnh Tấn B.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao 02 (hai) con chung Huỳnh Trần Yến N - sinh ngày 30 tháng 06 năm 2012 và Huỳnh Bảo Q – sinh ngày 25 tháng 06 năm 2015 cho bà Trần Thị Kim S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi; bà S không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà S, ông B có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà S, ông B đều xác định không có.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Kim S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007021 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; bà S đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- UBND xã Vạn Lương
(*Giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyển số 01/2012 ngày 30/10/2012*);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng